

Bản án số: 150/2020/HSST
Ngày: 10 - 6 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hoa;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Bình Q), sinh năm 1969 tại Bình Dương; nơi cư trú: 95/5 khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bò Xuân Q, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933 (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1969 và có 03 con sinh năm 1990, 1995, 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1989 tại Hậu Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 79 Ô 120, DC23, đường D3, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Tấn D, sinh năm 1993 tại Vĩnh Long; nơi ĐKHKTT: 153/10 ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: 25/7 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Phan Văn Đ, sinh năm 1958 tại An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp 2, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: Ô 122, DC23, đường 3, KDC V, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Trương Thị C (đã chết); bị cáo có vợ Huỳnh Thị S, sinh năm 1971 và có 04 con sinh năm 1987, 1994, 1989, 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Dương Văn Đ, sinh năm 1991 tại Kiên Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 22/5, tổ 2, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1971; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và có 02 con sinh năm 2011, 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 13/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 140/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Lê Văn B, sinh năm 1985 tại An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Ô 123, DC23, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2011, 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1986 tại Cà Mau; nơi ĐKHKTT: Khóm 4, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

8. Đặng Văn D (tên gọi khác: S), sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: A109, ASXH, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng khởi tố bị can về tội Cướp tài sản theo Quyết định số 14/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 28/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1992, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Nguyễn Thị L, Đặng Văn D, Nguyễn Phước T đến nhà của Nguyễn Thanh Đ tại địa chỉ Ô120 DC23 đường D3, khu dân cư V thuộc khu phố 1, phường A, thành phố T, Bình Dương chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua do S làm cái. Cách thức đánh bạc: người chơi đặt tiền vào các hình in trên tờ giấy gồm các hình: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Nhà cái sẽ lắc 03 hột hình vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai được đựng trong 01 hộp trụ tròn và 01 mâm kim loại màu

trắng, hình tròn. Sau khi lắc xong và mở hộp hình trụ ra nếu hình trên 03 hột hình vuông trùng với hình người chơi đặt tiền trên tờ giấy thì người chơi thắng. Hình thức ăn thua: mỗi ván người chơi đặt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, ăn thua trực tiếp với nhà cái. Số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Tấn D mang theo 150.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, không thắng cũng không thua, bị tạm giữ trong người 20.000 đồng và 130.000 đồng tại chiếu bạc.

- Phan Văn Đ mang theo 40.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thắng 150.000 đồng, bị tạm giữ 190.000 đồng tại chiếu bạc.

- Đỗ Hoàng Đ mang theo 7.400.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, không thắng cũng không thua, bị tạm giữ trong người 7.400.000 đồng.

- Dương Văn Đ mang theo 690.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua hết.

- Lê Văn B mang theo 460.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua hết.

- Nguyễn Thị L mang theo 70.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 10.000 đồng, bị tạm giữ 60.000 đồng tại chiếu bạc.

- Đặng Văn D mang theo 2.210.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, bị tạm giữ trong người 1.190.000 đồng.

- Nguyễn Phước T mang theo 11.000.000 đồng, sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, thua 2.820.000 đồng, bị tạm giữ trong người 8.180.000 đồng.

- Nguyễn Thanh Đ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, bị tạm giữ trong tiền tang.

- Nguyễn Văn S sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị tạm giữ trong tiền tang.

Tổng số tiền đánh bạc là 15.720.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố T, Công an phường A phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trong vụ án: 06 hộp giấy hình vuông có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 nắp nhựa hình tròn đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 15cm; 01 mâm kim loại màu trắng hình tròn; 01 tấm giấy carton ngang khoảng 50cm, dài khoảng 70cm bên trên có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; số tiền Việt Nam 23.520.000 đồng.

Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 5.730.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen trong người của Nguyễn Phú Q; số tiền 260.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4

màu đen trong người của Nguyễn Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen xám.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-TA ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Đặng Văn D, Nguyễn Thanh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, Đỗ Hoàng Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, Dương Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, Nguyễn Tấn D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Phan Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Lê Văn B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và Đặng Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 06 hộp giấy hình vuông có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 nắp nhựa hình tròn đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 15cm; 01 mâm kim loại màu trắng hình tròn; 01 tấm giấy carton ngang khoảng 50cm, dài khoảng 70cm bên trên có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền Việt Nam 15.720.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 7.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phước T và trong quá trình điều tra bị cáo T bỏ trốn nên đề nghị giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục quản lý để điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S là tư vật của bị cáo S không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Nguyễn Thanh Đ thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội lao động phụ giúp gia đình.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cáo Đặng Văn D thừa nhận hành vi đánh bạc như lời khai trong quá trình điều tra và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn D thành khẩn khai báo, thống nhất với tội danh, điều khoản bị truy tố. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, việc bị cáo xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Nguyễn Thanh Đ và lời khai của các bị cáo Đặng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của nhau và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Đặng Văn D và Nguyễn Thanh Đ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại địa chỉ Ô120 DC23 đường D3, khu dân cư V thuộc khu phố 1, phường A, thành phố T, Bình Dương với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.720.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Đặng Văn D và Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc, là tệ nạn xã hội thường phát sinh nhiều hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn chiếm đoạt tiền của người khác nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

[3] Tính đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo có vai trò như nhau, cùng rủ nhau chơi đánh bạc và cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo S, Đ, Đ, D, Đ và B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo Đ, S ra đầu thú. Bị cáo S, Đ, Đ và Đ có trình độ văn hóa thấp hoặc không biết chữ nên hạn chế về nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B và Nguyễn Thanh Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đặng Văn D sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác nên cần cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 06 hộp giấy hình vuông có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 nắp nhựa hình tròn đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 15cm; 01 mâm kim loại màu trắng hình tròn; 01 tấm giấy carton ngang khoảng 50cm, dài khoảng 70cm bên trên có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 15.720.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S là tư vật của bị cáo S không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phước T và trong quá trình điều tra bị cáo T bỏ trốn nên giao cho Công an thành phố Thuận An quản lý để điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 5.730.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen thu giữ của ông Nguyễn Phú Q; số tiền 260.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen thu giữ của ông Nguyễn Minh T. Qua điều tra xác định Q và T không tham gia

đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã trả lại cho ông Nguyễn Phú Q và ông Nguyễn Minh T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các bị can Nguyễn Phước T, Nguyễn Thị L đã bỏ trốn trong giai đoạn điều tra, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Phước T, Nguyễn Thị L khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Hoàng Đ, Phan Văn Đ, Nguyễn Thanh Đ.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Tấn D.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Đ.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D.

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 06 hộp giấy hình vuông có hình bầu, cua, tôm, nai, cá, gà; 01 nắp nhựa hình tròn đường kính 20cm, cao 15cm; 01 mâm kim loại màu trắng hình tròn; 01 tấm giấy carton ngang 50cm, dài 70cm bên trên có hình bầu, cua, tôm, nai, cá, gà.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.720.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen xám (358318087159765).

- Giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục quản lý số tiền 7.800.000 đồng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/3/2020 và ủy nhiệm chi ngày 20/3/2020).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn D, Phan Văn Đ, Đỗ Hoàng Đ, Dương Văn Đ, Lê Văn B, Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt